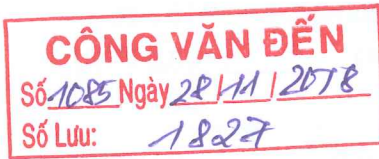


Số: 1827/QĐ-ĐHNT/KHTC

Hà nội, ngày 30 tháng 8 năm 2018



## QUYẾT ĐỊNH

V/v thu phí cấp các loại giấy tờ và bảng điểm

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường Đại học;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định 751/QĐ-TTg ngày 02/06/2015 của Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Ngoại thương giai đoạn 2015-2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Trưởng phòng Quản lý đào tạo, Giám đốc cơ sở 2,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thu phí cấp các loại giấy chứng nhận và bảng điểm đối với sinh viên và cựu sinh viên hệ chính quy. Chi tiết mức phí cấp các loại giấy tờ, bảng điểm theo phụ lục đính kèm quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các ông (bà) Trưởng phòng Kế hoạch-Tài chính, Trưởng phòng Quản lý Đào tạo, Giám đốc Cơ sở 2, Giám đốc cơ sở Quảng Ninh, trưởng các đơn vị liên quan và sinh viên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- BGH (để báo cáo);
- Như Điều 3;
- Lưu VT, P.KHTC.

Bản chính: Ban KHTC  
Scan: BGĐ, QLĐT, TCHC, CTCT & SV  
CV đến.  
Ngày 28/11/2018.

HIỆU TRƯỞNG   
  
PGS, TS Bùi Anh Tuấn

**PHỤ LỤC**  
**MỨC PHÍ CẤP CÁC LOẠI GIẤY TỜ, BẢNG ĐIỂM**

(Kèm theo quyết định số: 1827/QĐ-PT/NT ngày 30 tháng 8 năm 2018)

| STT | Loại giấy tờ                                                                                                         | Số lượng đăng ký<br>(bản) | Mức thu<br>(đồng/bản) |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------|
| 1   | Bảng điểm của cựu sinh viên khóa 46 trở về trước<br>(Bảng điểm không in trực tiếp được từ hệ thống phần mềm tin chỉ) | 1                         | 50.000                |
|     |                                                                                                                      | Từ bản thứ 2              | 20.000                |
| 2   | Bảng điểm của cựu sinh viên kể từ khóa 47<br>(Bảng điểm in trực tiếp từ hệ thống phần mềm tin chỉ)                   | 1                         | 20.000                |
|     |                                                                                                                      | Từ bản thứ 2              | 10.000                |
| 3   | Bản sao bằng tốt nghiệp                                                                                              | 1                         | 50.000                |
|     |                                                                                                                      | Từ bản thứ 2              | 20.000                |
| 4   | Bảng điểm tích lũy của sinh viên đang học tại trường                                                                 |                           | 20.000                |
| 5   | Bảng điểm theo từng kỳ hoặc từng năm                                                                                 |                           | 10.000                |
| 6   | Các loại giấy chứng nhận, giấy giải thích bảng điểm,...                                                              |                           | 20.000                |